

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình
Trường Tiểu học Võ Thị Sáu (Điểm chính, ấp Bùi Mắc)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 (sửa đổi bổ sung bởi: Luật số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024, Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025, Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025);

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 028/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đất Mới về chủ trương đầu tư Dự án Trường Tiểu học Võ Thị Sáu (Điểm chính, ấp Bùi Mắc);

Căn cứ Công văn số 77/TĐ-PKT ngày 16/12/2025 của Trưởng phòng Phòng Kinh tế về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Tiểu học Võ Thị Sáu (Điểm chính, ấp Bùi Mắc).

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án xã Đất Mới tại Tờ trình số 43/TTr-DA ngày 16/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học Võ Thị Sáu (Điểm chính, ấp Bùi Mắc) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Trường Tiểu học Võ Thị Sáu (Điểm chính, ấp Bùi Mắc).

2. Địa điểm xây dựng: Ấp Bùi Mắc, xã Đất Mới, tỉnh Cà Mau.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đất Mới.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xã Đất Mới.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có), tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty Cổ Phần Tư vấn Thiết kế - Xây dựng Kiến Trúc Xanh.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình dân dụng.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: ≤ 20 năm.

7. Mục tiêu công trình:

Đầu tư nâng cấp sửa chữa Trường Tiểu học Võ Thị Sáu (Điểm chính, ấp Bùi Mắc) nhằm hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tốt cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của các em học sinh.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô công suất, khả năng phục vụ; một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình chính thuộc dự án:

8.1. Quy mô thiết kế:

- Nâng cấp sửa chữa dãy 04 phòng học (Phía bên trái) diện tích: 212m²;

- Nâng cấp sân đường hiện trạng diện tích: 1.457m² ;

- Xây dựng mới mái che ngoài trời diện tích 218,m²;

- Xây dựng mới nhà bảo vệ diện tích: 10,24m², nhà xe giáo viên và học sinh diện tích: 55,2m².

8.2. Giải pháp kỹ thuật thiết kế:

a1. Nâng cấp sửa chữa dãy 04 phòng học (Phía bên trái) diện tích: 212m²:

* Phần hiện trạng

- Toàn bộ công trình bị bong tróc phần sơn gồm: tường bên trong, bên ngoài, cột.

- Nền trong phòng, hành lang bị thấp sau khi nâng sân.

- Chân tường trực 1-9 giao trực B-D bị thấm nước h=500.

- Trần nhựa rộng 200 trong phòng và hành lang bị hư hỏng.

- Hệ thống điện hư hỏng.

- Toàn bộ cửa sổ, cửa đi hiện hữu bị hư hỏng.
- Mái firoximang bị hư hỏng.
- Xà gồ gỗ 40x80mm bị hư hỏng.
- Tường hồi hai bên trục 1, trục 9 giao trục A-D bị thấp sau khi nâng nền.
- Toàn bộ cột thấp sau khi nâng nền.
- Thành sê nô, dạ sê nô bị hư hỏng.
- Ống thoát nước mái D90mm bị hư hỏng.

* Phần cải tạo:

- Cạo sơn toàn bộ công trình gồm: Tường bên trong, bên ngoài, cột, đà, son 03 nước hoàn thiện (riêng tường ngoài phải có tính chống rêu mốc dễ lau chùi).

- Nâng nền cao 900mm tính từ nền hiện hữu

- Nền lát gạch ceramic 600x600mm.

- Lớp vữa xi măng mác 75 dày 20mm.

- Lớp đan BTCT mác 250 dày 70mm.

- Lớp cao su lót.

- Lớp cát đen tưới nước đầm chặt h=800mm.

- Phá dỡ chân tường h=500mm, đổ mới đà bê tông cốt thép TD: 200x300mm theo chu vi phòng, xây chèn bằng gạch ống d.200 trát vữa xi măng mác 75 dày 15, sơn 03 nước hoàn thiện.

- Tháo dỡ toàn bộ trần hiện hữu, lắp dựng mới trần panel nhựa khung xương nổi 600x600mm, khung treo trần bằng kim loại mạ kẽm, ty treo trần bằng thép D4 có tăng đơ điều chỉnh có thanh gài chống gió giật, trần hành lang lắp dựng mới trần tole sóng vuông nhỏ 0.38ly, khung thép hộp mạ kẽm 30x30x1.4mm.

- Tháo dỡ toàn bộ điện hiện hữu, lắp dựng mới hệ thống điện.

- Phá dỡ tường làm cửa theo thiết kế cải tạo.

- Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ hiện hữu,

- Thay mới cửa đi khung nhôm hệ 7, kính dày 5 ly có song bảo vệ, tay nắm, chốt khóa.

- Thay mới cửa sổ khung nhôm hệ 7, kính dày 5 ly có song bảo vệ, tay nắm, chốt khóa.

- Phá dỡ tường ốp gạch trục B hiện hữu, ốp mới tường trục B bằng gạch ceramic 250x400 cao =1200, lớp vữa xi măng mác 75 dày 20.

- Phá dỡ ô văng KT: 500x2300mm, SL:08 trục D.

- Phá dỡ lam 1 bằng bê tông KT: 500x2600mm, SL:08.

- Phá dỡ lam 2 bằng bê tông KT: 550x2600mm, SL:08.

- Phá dỡ cột TD: 200x200 SL:02 trục 3, trục 7 giao trục C.

- Phá dỡ tường bằng gạch ống d.200 trục 3 giao trục B-D dài L=2650mm cao h=3300mm, SL:02.

- Phá dỡ tường bằng gạch ống d.200 trục 7 giao trục B-D dài L=2650mm cao h=3300mm, SL:02.

- Phá dỡ lam bê tông TD: 70x200mm L=3100mm trục A giao trục 1-9, SL:08.

- Phá dỡ lam bê tông TD: 70x200mm l=1900mm trục 1, trục 9 giao trục A-B SL:02.

- Phá dỡ lan can trục A giao trục 1 dài L=1150mm, cao h=900mm.

- Phá dỡ lan can trục B giao trục 1 dài L=1150mm, cao h=900mm.

- Phá dỡ lan can trục 4, trục 6 giao trục A dài L=1050mm, cao h=900mm.

- Xây chèn lan can bằng gạch ống d.100 lan can trục A

- Xây mới tường trục 6, trục 8 giao trục B-D bằng gạch ống d.100 trát vữa xi măng mác 75 dày 15, sơn 03 nước hoàn thiện.

- Làm mới sân khấu trục 4-5 giao trục B-D:

+ Lát gạch ceramic 600x600mm.

+ Lớp vữa xi măng mác 75 dày 20mm.

+ Lớp bê tông đá 40x60 mác 150 dày 70mm.

+ Lớp cao su lót.

+ Lớp cát đen tưới nước đầm chặt h=350mm.

+ Xây bó nền bằng gạch ống d.200 trát vữa xi măng mác 75 dày 15.

+ Xây mới bậc cấp bằng gạch thẻ, mặt bậc, cạnh bậc lát gạch ceramic 600x600mm, lớp vữa xi măng mác 75 dày 20.

+ Phá dỡ toàn bộ gờ mái hiện hữu trục 1-9 giao trục A-D.

+ Tháo dỡ mái fibro ximang hiện hữu, lợp mới mái bằng tole sóng vuông dày 0.45ly.

+ Tháo dỡ xà gỗ gỗ hiện hữu, lắp dựng mới xà gỗ thép hộp mạ kẽm 40x80x1.4mm cách khoảng a=700.

+ Phá dỡ kèo bê tông hiện hữu, lắp dựng mới vì kèo thép hộp 50x100x1.4mm.

+ Xây nâng tường hồi hai bên bằng gạch ống d.200 trát vữa xi măng mác 75 dày 15, sơn 03 nước hoàn thiện.

+ Làm mới úp nóc bằng tole phẳng dày 0.45ly

+ Làm mới cột bằng bê tông cốt thép.

+ Phá dỡ sê nô hiện hữu.

+ Tháo dỡ ống thoát nước hiện hữu.

a2. Nâng cấp sân đường hiện trạng diện tích: 1.457m².

* Hiện trạng sân đường, mương thoát nước, bồn hoa bị thấp thường hay bị ngập nước khi có mưa hoặc triều cường.

- Diện tích san lấp 1599,698 m².

- Công trình được san lấp bằng cát san lấp đến cao độ +2.050 cao độ nhà nước.

- Mặt bằng được san lấp bằng phương pháp cơ giới kết hợp thủ công, nhưng phải đúng yêu cầu kỹ thuật cũng như phải đảm bảo hệ số $k=0.90$.

* Sân:

- Lớp gạch tự chèn 400x400x35mm.
- Lớp vữa xi măng mác 100 dày 30 tạo độ dốc về hướng thu nước.
- Lớp cát san lấp hoàn thiện.
- Nền sân hiện hữu.

* Sân khấu ngoài trời:

- Lát mới gạch ceramic nhám 400x400x10mm.
- Lớp vữa xi măng mác 100 dày 20.
- Lớp bê tông đá 1x2 mác 250 dày 100.
- Lớp cát đen tưới nước đầm chặt.

* Nền sân hiện trạng.

- Xung quanh sân khấu xây bó nền dài $L=19,1m$ xây bằng gạch ống dày $d100mm$; $h=300mm$.

* Bồn hoa:

- Bồn hoa kt: 1200x1200mm SL: 11 thành bồn hoa xây thành bồn hoa gạch thẻ dày 100mm, vữa xây xm mác 75 (b5), trát 2 mặt dày 15, sơn thành bồn hoa bằng sơn 03 nước hoàn thiện.

* Hồ ga SL: 08.

- Đan hồ ga bằng BTCT mác 250.
- Đà giăng bằng BTCT mác 250.
- Thành hồ ga xây bằng gạch thẻ D.100 trát vữa xi măng mác 75 dày 15.
- Lớp vữa lót tạo dốc dày TB 30, mác 100.
- Lớp đan đáy bằng BTCT mác 250 dày 100.
- Lớp bê tông đá 40x60 mác 100 dày 100.

* Mương tổng chiều dài $l=91,156m$.

- Nắp đan BTCT có chừa lỗ thu nước.
- Đà giăng bằng BTCT mác 250.
- Thành hồ ga xây bằng gạch thẻ D.100 trát vữa xi măng mác 75 dày 15.
- Láng vữa xm mác 100 (B7.5) dày trung bình 30 tạo dốc.
- Đáy mương bằng BTCT mác 250.

* Xây dựng mới mái che ngoài trời diện tích 218, m^2 .

- Hiện nay trường chưa có mái che vì vậy khi có mưa rất bất tiện cho việc học tập hoạt động ngoài trời.

- Mái lợp bằng tole sóng vuông dày 0.45ly.
- Xà gỗ thép 40x80x1.4 mạ kẽm.
- Bán kèo thép mạ kẽm KT: 50x100x1.4, 50x50x1.4.
- Lắp dựng mới cột thép D90x3 mạ kẽm.

- Tất cả các thép hộp sơn dầu tổng hợp 03 lớp hoàn thiện.
- Móng BTCT mác 250.

a3. Xây dựng mới nhà bảo vệ diện tích: 10,24m², nhà xe giáo viên và học sinh diện tích: 55,2m².

* Nhà bảo vệ:

- Hiện nay trường chưa có nhà bảo vệ cũng như nhà xe giáo viên và học sinh, để trường đạt chuẩn Quốc Gia cần thiết phải đầu tư xây dựng thêm các hạng mục này.

- Nền lát gạch ceramic 600x600, lớp vữa xi măng mác 75 dày 20, lớp bê tông cốt thép mác 250, lớp cao su lót, lớp cát đen đầm chặt, mặt cát đen san lấp hoàn thiện.

- Xây bó nền xung quanh bằng gạch ống D.200 trát vữa xi măng mác 75 dày 15.

- Cột thép 75x75x2.3 mạ kẽm.

- Lắp dựng hệ thống điện.

- Lắp dựng trần panel nhựa 600x600 khung treo trần bằng kẽm, ty treo trần bằng thép D4 có tăng đờ điều chỉnh có thanh gài chống gió giật.

- Toàn bộ vách bao che bằng vách panel dày 50.

- Toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng khung nhôm hệ 7, kính trắng dày 5 ly.

- Kèo thép hộp 30x60x1.4mm mạ kẽm.

- Xà gồ thép tráng kẽm 30x60x1.4mm cách khoảng a=600mm.

- Mái lợp tole sóng vuông dày 0.45ly.

- Toàn bộ sắt tráng kẽm sơn 1 lớp chống sét, 2 lớp phủ.

- Móng BTCT mác 250.

a4. Nhà xe giáo viên và học sinh:

- Móng sử dụng BTCT đá 10x20mm mác 250.

- Tường bó nền xây bằng gạch thẻ dày 200mm vữa xi măng mác 75.

- Nền nhà xe láng vữa xi măng mác 75 (b5) dày 30, lớp bê tông cốt thép mác 250 dày 70, lớp cao su lót, lớp cát đen tưới nước đầm chặt h=200.

- Ram dốc láng vữa xi măng mác 75 (b5) dày 30, lớp bê tông cốt thép mác 250 dày 70, lớp cao su lót, lớp cát đen tưới nước đầm chặt h=200.

- Mái lợp tole sóng vuông dày 0.45ly.

- Xà gồ thép tráng kẽm 40x80x1.2 cách khoảng a=700mm.

- Toàn bộ công trình sử dụng thép tráng kẽm P90, P60 sơn bằng sơn dầu 1 lót 2 phủ.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

Theo thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Báo cáo kết quả thẩm tra.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng:	3.000.000.000 đồng.
Trong đó:	
+ Chi phí xây dựng sau thuế:	2.485.713.671 đồng.
+ Chi phí QLDA:	79.312.679 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	233.892.779 đồng.
+ Chi phí khác:	16.509.288 đồng.
+ Chi phí dự phòng:	184.572.015 đồng.

11. Tiến độ thực hiện công trình (thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của giai đoạn thực hiện công trình); phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của công trình (đối với công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư):

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện công trình:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà Nước (Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2026 – 2030 và Kế hoạch đầu tư công năm 2026).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không thực hiện.

15. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Ban Quản lý dự án xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng theo những quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; đồng thời, thực hiện các nội dung tại Thông báo kết quả thẩm định số 77/TĐ-PKT ngày 16/12/2025 của Phòng Kinh tế xã Đất Mới.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Giám đốc Ban Quản lý dự án xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
BỘ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Trần Việt Luận